

Bản án số: 118/2021/HS-ST
Ngày: 30 - 6 - 2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Đạt Nghiêm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thịnh và ông Phạm Văn Tình.

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Hoàng Phương- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Lý– Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 107/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 30/6/1991; nơi sinh: Tại huyện Q, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm 1, xã D, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Xuân H, sinh năm 1955 và bà: Trần Thị L, sinh năm 1954; có vợ: Tăng Thị H, sinh năm 1985; con: Có 02 người, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp: Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/5/2021 đến nay; “có mặt”.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 1981; “vắng mặt”;

Nơi cư trú: Xóm 15, xã L, huyện L, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 01/5/2021, bị cáo Nguyễn Văn T đến nhà bố đẻ là ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1955, trú tại xóm 1, xã D, huyện QL lấy chiếc xe đạp mini, nhãn hiệu BRLDCESXONE, màu hồng trắng đi đến xã QL, huyện Quỳnh Lưu. Khi đi qua nhà anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 1985, trú tại xóm 15, xã QL, huyện QL, T thấy cổng nhà anh H mở. T dựng xe đạp ngoài tường rào, đi bộ vào sân thấy cửa nách (bên hông của chính) không đóng; T vào nhà, đi qua phòng khách đến

hành lang thấy 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu NoKia 105 V11.00.11, màu đen; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F3, màu đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A31, màu xanh dương để trên bàn, đối diện phòng ngủ. Tâm lấy 03 chiếc điện thoại di động trên cất dấu vào túi quần bên trái rồi đi xe về nhà mình bỏ vào tủ cất dấu.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, anh Nguyễn Hữu H đã làm đơn trình báo. Đến ngày 04/5/2001, Nguyễn Văn T bị Công an xã QL, huyện QL triệu tập đến trụ sở làm việc. Tại Cơ quan Công an, Tâm giao nộp 03 chiếc điện thoại nêu trên và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 139/BKLDGTS ngày 12/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của UBND huyện QL kết luận: “01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NoKia, màu đen, đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 50.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F3, màu đồng, đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 500.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A31, màu xanh dương, đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 2.000.000 đồng. Tổng giá trị 03 chiếc điện thoại trên có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 2.550.000đ (hai triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

* Về vật chứng vụ án:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NoKia 105 V11.00.11, màu đen, số imei 1 256004081735229, imei 2 356004081735237 gắn thẻ sim số 0973572535 và 0915983597, đã qua sử dụng;

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F3, màu đồng, số imei 1 865251033808034, imei 2 865251033808026, đã qua sử dụng;

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A31, màu xanh dương, số imei 1 354565116899166, số imei 2 354566116899164, gắn thẻ sim số 0978288097 và 0869953568, đã qua sử dụng;

- 01 chiếc xe đạp mini, nhãn hiệu BRLDCESXONE, màu hồng trắng, đã qua sử dụng.

* Về xử lý vật chứng: Các vật chứng nêu trên, quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

* Về dân sự: Bị hại anh Nguyễn Hữu H đã nhận lại đầy đủ tài sản; không yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản Cáo trạng số 122/CT-VKS-QL ngày 09/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện QL, truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội: Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QL vẫn giữ quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị HĐXX áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 BLHS năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Văn T từ 09- 12 tháng cải tạo không giam giữ, về tội: “Trộm cắp tài sản”; không khấu trừ thu nhập, vì hoàn cảnh kinh tế bị cáo khó khăn.

* Về dân sự: Bị hại anh Nguyễn Hữu H đã nhận lại tài sản, nay không yêu cầu bị cáo bồi thường gì, miễn xét;

* Về án phí HSST: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã thấy được sai trái của mình, nay không trộm cắp nữa; xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Quỳnh Lưu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa phù hợp lời khai có tại hồ sơ, phù hợp với thời gian, địa điểm, đặc điểm tài sản người bị hại khai báo bị mất; sự phù hợp, thống nhất của các chứng cứ nêu trên, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 16 giờ 00 ngày 01/5/2021, tại nhà anh Nguyễn Hữu H, tại xóm 15, xã L, huyện QL; lợi dụng chủ sở hữu tài sản đi vắng không đóng cửa nhà, bị cáo Nguyễn Văn T đã lén lút trộm cắp một số tài sản của anh H, là 03 chiếc điện thoại di động, có tổng giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 2.550.000đ (hai triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng). Hành vi của bị cáo là lén lút chiếm đoạt tài sản. Khi thực hiện tội phạm, bị cáo có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nên đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 BLHS; đúng như Cáo trạng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi và về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, là: Tự nguyện giao nộp lại toàn bộ số tài sản trộm cắp; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Bỏ để bị cáo là Bệnh binh, có công với cách mạng; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015.

Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, cố tình chiếm đoạt tài sản công dân được pháp luật bảo vệ; gây tâm lý hoang mang cho chủ sở hữu tài sản; làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự địa phương nên cần xử lý nghiêm bị cáo. Tuy nhiên cũng nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho

bị cáo, do phạm tội lần đầu; ăn năn hối cải, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định và có khả năng tự cải tạo. Vì vậy, cho bị cáo được cải tạo không giam giữ tại địa phương nơi cư trú, như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hợp tình hợp lý và cũng có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không khấu trừ thu nhập của bị cáo.

[5]. Về dân sự: Bị hại anh Nguyễn Hữu H đã nhận lại tài sản, nay không yêu cầu bị cáo bồi thường gì, miễn xét;

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, về tội: “Trộm cắp tài sản”; thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã D, huyện QL, tỉnh Nghệ An nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Tòa án giao bị cáo Nguyễn Văn T cho UBND xã D, huyện QL, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- VKSND H. Quỳnh Lưu;
- CQĐT H. Quỳnh Lưu;
- CQ THAHS H. Quỳnh Lưu;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS H. Quỳnh Lưu;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- UBND Xã D;
- Lưu hồ sơ, VPTA.

(Đã ký)

Hồ Đạt Nghiệm

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Vũ Thị Thịnh

Phạm Văn Tình

Hồ Đạt Nghiệm

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Công an huyện Quỳnh Lưu;
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- CCTHADS huyện Quỳnh Lưu;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Diễn Đoài,
huyện Diễn Châu (để biết);
- Lưu hồ sơ, VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Đạt Nghiệm

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Các Hội thẩm nhân dân Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Thịnh

Hồ Thị Thúy Hằng

Hồ Đạt Nghiệm

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Công an huyện Quỳnh Lưu;
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- CCTHADS huyện Quỳnh Lưu;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Diễn Đoài,
huyện Diễn Châu (để biết);
- Lưu hồ sơ, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Đạt Nghiệm

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hồ Đạt Nghiệm

- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Công an huyện Quỳnh Lưu;
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- CCTHADS huyện Quỳnh Lưu;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND thị trấn Cầu Giát;
- Lưu hồ sơ, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Đạt Nghiệm

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hồ Đức Vỹ

Hồ Thị Thúy Hằng

Hồ Đạt Nghiệm